TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 tại Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp BB, xã NTA, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn TH, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Phạm Thị TM, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1972; đăng ký thường trú: Ấp X, xã HV, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ HNT, đường NB, tổ Y, khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Nguyễn Tấn H, sinh năm 1991; đăng ký thường trú: Ấp X, xã HV, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà trọ HA, đường NB, khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Văn X là bạn bè quen biết nhau. Trần Văn Đ là cha vợ của Nguyễn Tấn H. Đ, H và X cùng tạm trú tại nhà trọ HA, đường NB, khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Tối ngày 09/5/2020, H uống rượu với bạn ở trước ki ốt nhà trọ HA thì X điều khiển xe mô tô từ trong dãy nhà trọ đi ra, rồi nẹt pô xe làm khói bay vào chỗ H đang ngồi nên H có chửi mắng X, X không nói gì bỏ đi.

Khoảng 07 giờ ngày 10/5/2020, T và X ngồi uống nước tại quán nước HA1 ở đối diện nhà trọ HA thì X kể cho T nghe sự việc mâu thuẫn giữa X và H xảy ra tối ngày 09/5/2020. Sau đó, X và T đi qua nhà trọ HA tìm gặp H để nói chuyện. Khi gặp H thì hai bên tiếp tục lớn tiếng với nhau, H nói với T "mày đi ra quán cà phê đợi tao" nên T và X quay lại quán HA1 đợi H. Sau đó, X điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đâu T không biết, còn T nghĩ tức giận H nên mượn xe mô tô (không rõ biển số) của một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển chạy đến gốc cây xanh trên đường NB14 thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát lấy một cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán quấn vải đen được bỏ trong bao tải loại đựng gạo (cây kiếm này do T nhặt được vào tháng 02/2020 cất giấu tại đây), rồi quay lại quán HA1 thì thấy X đang ngồi uống nước nên T lại ngồi chung với X. T không biết X có nhìn thấy cây kiếm T bỏ trong bao gạo hay không vì X không hỏi gì.

Khoảng 07 giờ 30 phút, H kể cho Đ nghe việc X, T đến tìm H và hai người đang đợi H ở quán nước HA1 để nói chuyện nên Đ đi cùng H qua quán nước. Khi Đ và H đến quán, T lấy cây kiếm từ trong bao tải ra cầm trên tay phải rồi đứng dậy. Thấy T cầm kiếm, H nhặt mảnh gạch trên đường ném trúng người X, rồi Đ và H bỏ chạy về phòng trọ để lấy hung khí. H lấy một cây dao dài khoảng 35cm và một ống kim loại dài khoảng 40 cm, Đ lấy một ống kim loại dài khoảng 01m, rồi cả hai người quay lại quán HA1. Tại đây, hai bên tiếp tục xảy ra tranh cãi, H cầm ống kim loại dài khoảng 40cm ném trúng chân bên phải của T. T cầm kiếm định đánh lại H thì Đ cầm ống kim loại dài khoảng 01m đánh trúng 03 cái vào mạn sườn bên trái của T nên T cầm cây kiếm tự chế chém hai nhát trúng khuỷu tay bên trái và bàn tay bên phải của Đ. Lúc này, H cầm dao định xông vào đánh T nhưng bị T cầm kiếm quay lại đuổi chém H trúng một nhát vào gót chân bên phải. Sau đó, T nghe truy hô có Công an đến nên vứt bỏ cây kiếm xuống đường, còn H và Đ bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Khoảng 05 phút sau, lực lượng Công an phường Mỹ Phước đến hiện trường mời T về trụ sở làm việc và thu giữ:

- 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn vải đen;

- 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ;

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 266/2020/GĐPY ngày 01/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương, kết luận: Trần Văn Đ bị vết thương mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay phải 2,5 x 0,3cm, sẹo lành, gãy hở chỏm đốt 1 ngón I đã cal, di chứng cứng khớp liên đốt ngón I; vết thương mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái 6 x 0,3cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/2020/GĐPY ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyễn Tấn H bị vết thương bờ ngoài gót chân phải 7 x 0,3cm, sẹo lành, nứt xương gót chân phải đã cal. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (mười phần trăm).

Đối với hành vi của Nguyễn Văn X, sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành triệu tập X làm việc nhưng X không có mặt tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú. Qua làm việc với T, Đ và H khai nhận: Thương tích của Đ và H là do T sử dụng cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm gây ra, X không tham gia đánh nhau. T tự ý đi lấy cây kiếm rồi sử dụng gây thương tích cho Đ và H, T không bàn bạc gì với X và X cũng không thỏa thuận hay hứa hẹn gì với T.

Đối với hành vi của Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H gây thương tích cho Nguyễn Văn T thì T không yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự vì T chỉ bị thương tích nhẹ vùng khuỷu tay trái và hiện tại đã lành. Ngày 04/8/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 128, 129 đối với Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, mỗi người với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 21/9/2020, Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H với tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), Đ và H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngày 25/10/2020, Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và H có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi T gây thương tích cho H.

Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Bị hại Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H với tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), Đ và H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và H có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi T gây thương tích cho H.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 30/11/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Cố ý gây thương tích";

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn vải đen; 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ;

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10/5/2020, tại quán nước HA1, đường NB, khu phố Z, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm chém hai nhát vào vùng khuỷu tay bên trái và bàn tay bên phải của Trần Văn Đ gây tỷ lệ thương tật 11% (mười một phần trăm).

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm gây thương tích cho bị hại Trần Văn Đ với tỷ lệ thương tật là 11% do bị cáo Nguyễn

Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình nên đã tích cực hỗ trợ, bồi thường, thăm hỏi đối với bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Mặt khác, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt quy định của pháp luật. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có con nhỏ (sinh ngày 07/11/2020). Do đó cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động có thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình; có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ, làm lại cuộc đời; Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nghĩ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vì bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với

tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường. Bị hại Trần Văn Đ và Nguyễn Tấn H không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn vải đen và 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã NTA, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 73cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán được quấn vải đen;

+ 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ.

(Vật chứng được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã NTA, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga